**Bài 8 :**

**\* Tên Use Case:** Đặt hàng

**Actor:**

Khách hàng (Primary)

Hệ thống (System)

Chủ shop (Secondary)

**Mục tiêu:**

Khách hàng thực hiện thao tác chọn sản phẩm và đặt hàng thành công thông qua hệ thống Shopee, đơn hàng được gửi đến chủ shop để xử lý và xác nhận.

**Luồng chính (Main Flow):**

Khách hàng đăng nhập vào hệ thống Shopee.

Khách hàng tìm kiếm và chọn sản phẩm muốn mua.

Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết sản phẩm (giá, mô tả, đánh giá, số lượng).

Khách hàng chọn số lượng và nhấn “Thêm vào giỏ hàng” hoặc “Mua ngay”.

Hệ thống hiển thị giỏ hàng và yêu cầu khách hàng xác nhận đơn hàng.

Khách hàng nhập địa chỉ giao hàng, chọn phương thức thanh toán (COD, ví ShopeePay, thẻ ngân hàng…).

Hệ thống kiểm tra thông tin thanh toán, tính phí vận chuyển và tổng tiền.

Khách hàng nhấn “Đặt hàng” để hoàn tất.

Hệ thống tạo mã đơn hàng và gửi thông báo đến chủ shop để xác nhận.

Hệ thống hiển thị thông báo “Đặt hàng thành công” cho khách hàng.

**Luồng lỗi (Exception Flow):**

Lỗi 1: Sản phẩm hết hàng → Hệ thống hiển thị thông báo “Sản phẩm này hiện đã hết hàng.”

Lỗi 2: Phương thức thanh toán không hợp lệ → Hiển thị “Thanh toán thất bại, vui lòng chọn phương thức khác.”

Lỗi 3: Kết nối mạng bị gián đoạn → Hệ thống lưu tạm giỏ hàng và hiển thị “Không thể đặt hàng, vui lòng thử lại sau.”

Lỗi 4: Thông tin địa chỉ giao hàng không hợp lệ → Yêu cầu khách hàng nhập lại.

**Quan hệ với Use Case khác:**

Include: Xem chi tiết đơn hàng (được thực hiện sau khi đặt hàng thành công).

Extend: Xem voucher (khách hàng có thể áp dụng trước khi xác nhận đặt hàng).